TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:126/2019/HNGĐ-ST
Ngày:16/09/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Hạnh**.
2. Bà **Lý Phương Thảo**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà: Ông **Ngô Trung Hiếu** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 325/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 08 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2019/QĐST – HN ngày 29 tháng 08 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng Đ**, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: A, Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Tấn Th**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 15/05/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Lê Tấn Th tự nguyện sống chung vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 02/08/2011. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2013 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Th không lo làm ăn mà cờ bạc, nhậu say về xúc phạm chưởi mắng chị nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn cự cãi. Chị Đ, anh Th đã tự ly thân từ cuối năm 2018 cho

đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị Đào yêu cầu được ly hôn với anh Lê Tấn Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thành Nh, sinh ngày 23/05/2008 và Lê Xuân V, sinh ngày 04/04/2012 hiện chị Đ đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hồng Đ yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thành Nh và Lê Xuân V theo nguyện vọng của các cháu. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Lê Tấn Th, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Lê Tấn Th.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thành Nh, sinh ngày 23/05/2008 và cháu Lê Xuân V, sinh ngày 04/04/2012 theo nguyện vọng của các cháu. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Tấn Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày chị Đ và anh Lê Tấn Th không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Đ là tranh chấp "Ly hôn". Bị đơn anh Lê Tấn Th cư trú tại A, Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Lê Tấn Th vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Tấn Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Lê Tấn Th tự nguyện sống chung từ năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND Phường H, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 02/08/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẩn giữa chị Đ và anh Th là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẩn cự cãi, anh Th không lo làm ăn mà cờ bạc, nhậu say về xúc phạm chưởi mắng chị. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng Đ và anh Lê Tấn Th không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài do anh chị đã tự ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Do vậy chị Nguyễn Thị Hồng Đ yêu cầu ly hôn với anh Lê Tấn Th là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Đ là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thành Nh, sinh ngày 23/05/2008 và cháu Lê Xuân V, sinh ngày 04/04/2012 theo nguyện vọng của các cháu. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng Đ là phù hợp với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày chị Đ và anh Th không có tài sản chung và nợ chung. Anh Lê Tấn Th không đến tham dự phiên tòa và không gởi văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung và nợ chung của anh chị. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Đ.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Lê Tấn Th.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thành Nh, sinh ngày 23/05/2008 và cháu Lê Xuân V, sinh ngày 04/04/2012 theo nguyện vọng của các cháu. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền nầy.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ trình bày chị Đ và anh Lê Tấn Th không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tiền số 0014264 ngày 21/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:

- VKSND. TP Mỹ Tho.

- Chi cục THADS. TP Mỹ Tho.

- UBND Phường H, TP Mỹ Tho.

- Các đương sự.

- Lưu hồ sơ.